

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 11 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi, địa bàn: thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát (đợt 8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu Kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 54/2017/QĐ –UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về việc xác định lại giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB thực hiện dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 137/TTr-HĐBT ngày 28/4/2020 và Biên bản cuộc họp ngày 23/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 11 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi, địa bàn thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát (đợt 8), với nội dung chính như sau:

1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 11 hộ gia đình, cá nhân thuộc thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự trù cưỡng chế là: **9.978.697.000 đồng** (Chín tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình là: 9.763.891.000 đồng, bao gồm:

- | | |
|--|---------------------|
| + Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất: | 6.069.572.000 đồng; |
| + Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: | 3.427.695.000 đồng; |
| + Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu: | 55.124.000 đồng; |
| + Giá trị bồi thường di chuyển tài sản, hỗ trợ khác: | 160.500.000 đồng; |
| + Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB: | 51.000.000 đồng; |
| - Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): | 195.278.000 đồng; |
| - Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: | 19.528.000 đồng; |

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết theo Văn bản số 137/TTr-HĐBT ngày 28/4/2020 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng).

2. **Nguồn vốn chi trả:** Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP

**GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO 11 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THIẾT HẠI DO GPMB
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN CÁT TIẾN - ĐỀ GI (Đợt 8)
ĐỊA BÀN : THÔN TÂN THANH, XÃ CÁT HẢI, HUYỆN PHÙ CÁT**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng.

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường			Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Nhà cửa VKT,	Cây cối, hoa màu	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
							Đất ở được BT (m ²)	Đất vườn được BT (m ²)	Đất NN được BT (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất						
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	k	l	1	2	3	4	5	6=1+2+3+4+5
1	Trần Đình Sơn	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	62	12	217,80	67,50	67,50			179.550.000		179.550.000	177.186.373	2.910.000	14.000.000	5.000.000	378.646.373
2	Đồng Thanh Sơn, vợ Nguyễn Thị Kim Song	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	33	14	255,10	255,10	200,00	55,10		679.934.400	108.436.800	788.371.200	524.547.463	6.710.000	24.000.000	5.000.000	1.348.628.663
3	Lê Văn Tài	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	50	12	1.388,30	282,70	54,88	227,82		217.202.880	448.349.760	665.552.640	146.900.930	2.042.000	14.000.000	5.000.000	833.495.570
4	Bùi Văn Thi	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	148	12	2.641,40	317,20	41,75	275,45		179.944.800	542.085.600	722.030.400	386.493.296	3.192.000	14.000.000	5.000.000	1.130.715.696
5	Võ Thị Kim Thoa	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	114	12	236,60	236,60	200,00	36,60		677.270.400	72.028.800	749.299.200	225.499.020	3.265.000	24.000.000	5.000.000	1.007.063.220
6	Đồng Chín (con Đồng Thanh Tùng vợ Võ Thị Luyện ĐĐKK)	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	84	12	218,60	51,50	51,50			173.040.000		173.040.000	276.218.076		14.000.000	5.000.000	468.258.076
7	Huỳnh Tiến vợ Võ Thị Đưa	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	105	12	334,20	150,40	49,44	100,96		180.656.640	198.689.280	379.345.920	136.020.082	3.157.000	14.000.000	5.000.000	537.523.002
8	Nguyễn Công Tích	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	60	12	1.419,00	863,00	0,00	863,00		124.272.000	1.088.544.000	1.212.816.000	816.128.130	14.116.000	14.500.000	5.000.000	2.062.560.130
9	Bùi Anh Vân	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	42	11	1.555,80	337,00	54,48	282,52		223.735.680	555.999.360	779.735.040	269.030.348	8.692.400	14.000.000	5.000.000	1.076.457.788

